

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2020
V/v: Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho
2. Bà Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2020/TL.ST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Kim Thị S

Địa chỉ: Ấp S, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. – Vắng mặt

2. Bị đơn: Đỗ Hữu N

Địa chỉ: Ấp S, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Kim Thị S trình bày: Chị và anh Đỗ Hữu N kết hôn năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, mâu thuẫn thường xuyên, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên đã ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm nên làm đơn xin được ly hôn với anh Đỗ Hữu N.

Về con chung: Có 02 con chung là Đỗ Kim X (nữ), sinh ngày 04/01/2014 và Đỗ Kim S (nữ), sinh ngày 20/8/2017. Hiện hai con đang sống chung với chị S. Sau khi ly hôn chị S yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy khai ngày 10/11/2020 bị đơn Đỗ Hữu N trình bày: Anh Ngã thống nhất về thời gian kết hôn, còn mâu thuẫn thì vợ chồng có cự cãi nhưng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay vợ anh ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Đỗ Kim X (nữ), sinh ngày 04/01/2014 và Đỗ Kim S (nữ), sinh ngày 20/8/2017. Hiện hai con đang sống chung với vợ. Sau khi ly hôn anh N đồng ý để vợ nuôi hai con chung và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Kim Thị S xin ly hôn với anh Đỗ Hữu N, phía anh N cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị S được ly hôn với anh N. Về con chung, chị S và anh N có 02 con chung là Đỗ Kim X (nữ), sinh ngày 04/01/2014 và Đỗ Kim S (nữ), sinh ngày 20/8/2017. Hiện hai con đang sống chung với chị S, chị có yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, phía anh N cũng đồng ý theo yêu cầu của chị S nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị S, chị S không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Kim Thị S và anh Đỗ Hữu N do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị S nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N, do anh N có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị S cho rằng vợ chồng bất đồng ý kiến nên thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị S và anh N không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng, khi chị S nộp đơn khởi kiện đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành mời các bên hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng phía anh N không đến tham dự phiên hòa giải. Tòa án đã tiến hành mời anh N để làm việc, qua làm việc anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị S. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[4] Về con chung: Chị S và anh N thống nhất có 02 con chung Đỗ Kim X (nữ), sinh ngày 04/01/2014 và Đỗ Kim S (nữ), sinh ngày 20/8/2017. Hiện hai cháu đang sống với chị S, chị S có yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp

dưỡng, phía anh N cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử có cơ sở tiếp tục giao 02 con chung cho chị S nuôi dưỡng. Do chị S không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên anh N không phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh N không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S và anh N khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị S phải chịu 300.000 đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kim Thị S được ly hôn với anh Đỗ Hữu N.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Đỗ Kim X (nữ), sinh ngày 04/01/2014 và Đỗ Kim S (nữ), sinh ngày 20/8/2017 cho chị Kim Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh N không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kim Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Kim Thị S đã nộp theo biên lai số 0005600 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị S đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;

- VKSND huyện CTA;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á